TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **26/**2022/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 23 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Võ Văn T; sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường N, Tổ X, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Trần Thị S; sinh năm 1987; Địa chỉ: Đường N, Tổ X, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S đăng ký kết hôn vào ngày 30/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Văn T và chị Trần Thị S là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Đến nay, anh T và chị S không còn tình cảm vợ chồng và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Võ Văn T và chị Trần Thị S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Trần Thị S là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Trần Thị S.

[2] Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Võ Văn Đ, sinh ngày 10/8/2012 và Võ Thị Thu T2, sinh ngày 22/12/2016. Anh T và chị S thỏa thuận giao cháu Võ Văn Đ cho anh Võ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Võ Thị Thu T2 cho chị Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh T và chị S không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này là phù hợp, cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Võ Văn Đ, sinh ngày 10/8/2012 cho anh Võ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Võ Thị Thu T2, sinh ngày 22/12/2016 cho chị Trần Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S con có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Võ Văn T và chị Trần Thị S mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Võ Văn T đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001236 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Trần Thị S đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001237 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T và chị S đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án

dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường P (ĐKKH ngày 30/3/2012);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Thảo